

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2020
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức;

Bà Phạm Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1666/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Diễm M, sinh năm 1993; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1983. Có mặt.

Cùng nơi thường trú: Ấp L, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ; cùng nơi tạm trú: Sô A, khu phố Q, phường C, thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Diễm M trình bày:

Bà Võ Thị Diễm M và ông Trần Văn S tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2014 ngày 16 tháng 4 năm 2014.

Sau khi kết hôn, bà M và ông S sinh sống tại số A, khu phố Q, phường C, thị xã A, (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu bà M và ông S

chung sống rất hạnh phúc cho đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống chung một nhà nhưng việc ai người đó làm, tiền ai người đó tiêu. Bà M và ông S đã sống ly thân và không còn sống chung một nhà từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, tuy nhiên trong thời gian sống ly thân cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông S vẫn không thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông S có một con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014, bà M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn S trình bày: Ông thống nhất về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, do bà M ham chơi, đua đòi với bạn bè, không chăm lo cho chồng con. Ông S đã khuyên nhủ rất nhiều lần nhưng bà M vẫn không thay đổi, do ông S còn thương bà M ông muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm lo cho con nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, ông S đồng ý giao con chung cho bà M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Võ Thị Diễm M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Trần Văn S vẫn giữ nguyên ý kiến về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà M

được ly hôn với ông S; về con chung: Giao con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông S không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[2] Về tố tụng:

Bà Võ Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Trần Văn S nên quan hệ tranh chấp trong vụ án trên là ly hôn, tranh chấp về nuôi con; ông S có đăng ký tạm trú và đang ở tại số A, khu phố Q, phường C, thị xã A, (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông S kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 4 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông S. Ông S cho rằng con thương yêu bà M nên ông không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông S chính quyền địa phương không nhận thấy mâu thuẫn gì, tuy nhiên, bà M đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông S từ tháng 11 năm 2019 đến nay vợ chồng vẫn không đoàn tụ được, vợ chồng vẫn ly thân không còn sống chung một nhà từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, như vậy vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà M và ông S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà M yêu cầu được ly hôn với ông S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà M và ông S có một con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014. Tại phiên tòa bà M yêu cầu được nuôi con chung và ông S đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Diễm M đối với bị đơn ông Trần Văn S về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Diễm M được ly hôn với ông Trần Văn S.

- Về con chung: Giao con chung Trần Nhật H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2014 cho bà Võ Thị Diễm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Võ Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036512 ngày 25 tháng 11 năm 2019

của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

